

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 12 - 2021

V/v ly hôn giữa

Chị X và anh L

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Ông Nguyễn Hồng Minh**

**Ông Trần Văn Phấn**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Cúc – thư ký TAND huyện Xuân Trường.

**- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:** bà **Trịnh Thị Trinh – Kiểm sát viên.**

**Ngày 30 tháng 12 năm 2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 91/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2021 về việc “Ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số: 40/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021**, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** chị Nguyễn Hà X, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Xóm 10, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

**\* Bị đơn:** anh Đỗ Văn L, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Xóm 10, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

*(chị X, anh L có mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, chị X trình bày: Chị và anh Đỗ Văn L kết hôn có đăng ký tự nguyện tại UBND xã X ngày 17/7/2010. Thời gian đầu anh chị chung sống bình thường và làm ăn ngoài Hà Nội, anh chạy tắc xi. Anh L sau đó có chơi bời không tu chí làm ăn nên vợ

chồng mắc vào nợ lần. Năm 2013 vợ chồng về quê làm ăn, anh vẫn chạy tắc xi, chị bán quán tại quán Hồng Trà tại Xuân Trường. Thời gian đầu anh tu chí nhưng một thời gian sau lại lơ đãng không có tiền đưa cho chị nuôi con, tự chị phải trang trải cuộc sống, trả nợ bố mẹ anh phải trả hộ. Gia đình hai bên khuyên bảo nhưng anh không sửa chữa được. Chị đã làm đơn ly hôn anh đến Tòa án năm 2020 sau chị rút đơn về mong anh sửa chữa nhưng không được. Nay chị xác định vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị đề nghị ly hôn anh L.

Về con chung: chị và anh L có một con chung là Đỗ Phú S sinh ngày 25/01/2011. Trước đây anh chị ở ngay quán Hồng Trà nhưng gần đây khi chị làm đơn ly hôn anh L bắt cháu S về nhà bà nội ở X ở với mục đích không cho chị nuôi con. Chị đề nghị được nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cho chị. Tại phiên tòa chị X tự nguyện đồng ý để anh L nuôi con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đỗ Văn L trình bày: anh và chị X kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã X như chị trình bày. Trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, ở Hà Nội anh có lơ đãng cờ bạc nhưng không ảnh hưởng và liên quan đến vợ con, chị ly hôn nhưng anh muốn vợ chồng đoàn tụ. Nếu chị cố tình ly hôn thì anh cũng đồng ý. Anh chị có 01 con chung là Đỗ Phú S sinh ngày 25/01/2011. Trước đây anh chị chung sống ở nhà bà cô quán Hồng Trà để cháu học tại trường tiểu học thị trấn Xuân Trường, nay anh cho cháu về nhà bà nội ở X ở nhưng cháu vẫn đi học tại thị trấn Xuân Trường. Nguyên vọng của anh muốn nuôi con không yêu cầu chị X cấp dưỡng. Anh chị không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Hà X và anh Đỗ Văn L. Chấp nhận ý kiến chị Xuyên tại phiên tòa giao con chung là Đỗ Phú S, sinh ngày 25/01/2011 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc anh L không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Hà X và anh Đỗ Văn L có quan hệ hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn ngày 17/7/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Xu, huyện X, tỉnh Nam Định. Trong quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn do anh ham lô đề, cờ bạc không tu chí lo toan gia đình. Năm 2020 chị đã làm đơn xin ly hôn anh nhưng sau đó rút đơn về mong hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, nay chị xin ly hôn, anh mong đoàn tụ nhưng cũng thừa nhận nếu chị kiên quyết anh cũng đồng ý ly hôn vì anh không còn biện pháp nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng nữa. Tại phiên tòa anh đồng ý ly hôn chị X. Do đó chấp nhận đề nghị ly hôn của chị X là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về việc nuôi con chung: Anh chị có 01 con chung là Đỗ Phú S, sinh ngày 25/01/2011 đang ở với anh, tại phiên tòa chị X tự nguyện đồng ý để anh L trực tiếp nuôi con chung nên sẽ giao con cho anh L trực tiếp nuôi. Chấp nhận việc anh không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con cho anh. Chị X có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị X phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hà X và anh Đỗ Văn L.

2. Về con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của chị X, giao con chung là Đỗ Phú S, sinh ngày 25/01/2011 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc anh không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con cho anh. Chị X có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị X phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số **AA/2019/0002863** ngày 26/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị X đã nộp đủ.

4. Chị X, anh L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Ngọc Quỳnh**